

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Khương Thị Phụng

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út- kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86 /2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1980 (có mặt)

-Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984 (có mặt)

Đều cư trú: thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2023 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Xuân H trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị T ngày 09/9/2005, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau, mặc dù hai bên gia đình đã can ngăn song không thể hòa thuận được. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 26/6/2022 nhưng vẫn ở chung nhà. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không như mong muốn anh xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Thái H, sinh ngày 11/6/2007, Trần Hồng Q, sinh ngày 05/5/2009, hiện hai con đang ở cùng nhà với vợ chồng. Quá trình giải quyết anh xin được nuôi hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Tại phiên tòa anh đồng ý để chị T nuôi cháu H, anh nuôi cháu Q. Hiện anh đang làm văn hóa tuyên truyền xã H, chủ tịch UBMTTQ xã H, tổ trưởng tổ thủy lợi xã H. Ngoài ra còn là đại diện của Công ty TNHH dịch vụ thương mại và công nghiệp NLC, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Xuân H ngày 09/9/2005, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H ngay sau đó chị lại về Đông A làm việc và sinh sống tại đây, đến năm 2009 chị về ở xã H cho đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống rất tình cảm vui vẻ, trong khoảng một năm gần đây hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tình cảm, anh H hay đi chơi về muộn thậm chí đi qua đêm, vợ chồng nghi ngờ nhau không ai chịu giải thích. Hiện hai vợ chồng vẫn sống chung nhà và đang ly thân tình cảm của chị dành cho anh H không thay đổi, hai bên đều có cái sai, cùng nhau sửa đổi để vợ chồng cùng làm ăn nuôi con và cùng nhau sống dưới một mái nhà cho con cái có bố có mẹ. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm chị xin đoàn tụ làm ăn chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Thái H, sinh ngày 11/6/2007, Trần Hồng Q, sinh ngày 05/5/2009, hiện hai con đang ở cùng nhà với vợ chồng. Ly hôn chị xin được cháu H, để anh H nuôi cháu Q và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện chị làm công nhân thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Vợ chồng tự giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã H: Anh Trần Xuân H và chị Hoàng Thị T kết hôn ngày 09/9/2005, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tổ chức xong chị Tới về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Hoán ngay. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau. Nay anh H xin ly hôn chị T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung Trần Thái H, sinh ngày 11/6/2007, Trần Hồng Q, sinh ngày 05/5/2009, hiện hai con đang ở cùng nhà với vợ chồng. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo

quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho anh Trần Xuân H và chị Hoàng Thị T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao anh Trần Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hồng Q, sinh ngày 05/5/2009. Giao chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thái H, sinh ngày 11/6/2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Xuân H và chị Hoàng Thị T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau mặc dù hai bên gia đình đã can ngăn song vợ chồng không thể hòa thuận được. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị T. Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn do anh H hay đi chơi về muộn thậm chí đi qua đêm, vợ chồng nghi ngờ nhau không ai chịu giải thích. Hiện hai vợ chồng vẫn sống chung nhà và đang ly thân, tình cảm của chị dành cho anh H không thay đổi. Nay anh H xin ly hôn chị xin đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị T xác định còn tình cảm với anh H nhưng chị cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ làm ăn chung sống. Quá trình giải quyết các con của anh chị cũng trình bày anh chị mâu thuẫn từ khi các cháu còn nhỏ, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị nghi ngờ nhau có quan hệ bất chính với người khác, khoảng hai năm gần đây anh chị mâu thuẫn căng thẳng và cãi nhau. Hiện anh chị ở chung nhà

cùng các con nhưng sống ly thân không ăn uống cùng nhau ngoài những dịp lễ tết. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc anh H xin ly hôn chị T là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng 02 con chung Trần Thái H, sinh ngày 11/6/2007, Trần Hồng Q, sinh ngày 05/5/2009, hiện hai con đang ở cùng nhà với vợ chồng. Ly hôn anh H đồng ý để chị T nuôi cháu H, anh H nuôi cháu Q và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện anh H, chị T đều có công ăn việc làm ổn định đều đảm bảo nuôi con, để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hồng Q, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thái H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh H, chị T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Trần Xuân H và chị Hoàng Thị T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao anh Trần Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hồng Q, sinh ngày 05/5/2009. Giao chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thái H, sinh ngày 11/6/2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh H, chị T có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

Theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006727 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh H nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Ngọc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ